

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 196/2017/HSST
Ngày: 14/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Ông Võ Hùng Dương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 07 và 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đông Quốc H**, sinh năm 1997, tại Bến Tre. Nơi ĐKKHKT: Số 93/158, đường V, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 233/94, Tổ Y, Khu Y, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Đông Tất C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/10/2016 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Vương Thu D, sinh năm 1970. HKTT: G44/87, Khu X, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Nội dung vụ án

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Đông Quốc H nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác. Thực hiện ý định này, khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 24/10/2016, H điều khiển xe mô tô, hiệu Sirius màu đỏ-đen, biển số 68G1-13620 chạy từ phòng trọ ở Khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương đến các tuyến đường trên địa bàn thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khi đến đường C (trước quán karaoke P) thuộc Khu Y, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương, H thấy chị Nguyễn Vương Thu D, sinh năm 1970, ngụ tại G44/87, Khu X, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương

đang điều khiển xe mô tô, hiệu Atilla, màu trắng, biển số 61B1-622.88 chạy cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng 18K có mặt hình phật bà. Lúc này, H điều khiển xe mô tô, hiệu Sirius biển số 68G1-13620 chạy theo, áp sát xe chị D, dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền trên cổ của chị D. Lúc này, chị D liền tri hô “Cướp! Cướp!”, được nhân dân đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường truy đuổi, cùng lực lượng Công an phường Chánh Nghĩa bắt giữ H. Thu giữ: 01 mặt dây chuyền vàng hình phật bà; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ-đen, biển số 68G1-13620; tiền Việt Nam 150.000 đồng; 01 bóp da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm mang tên Đông Quốc H. Cùng ngày, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có bản kết luận định giá tài sản số 43, kết luận: 01 mặt dây chuyền vàng 18k hình phật bà, trọng lượng 9,7 phân, trị giá 2.547.948 đồng.

Ngày 25/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 mặt dây chuyền hình phật bà bằng vàng 18k trọng lượng 9,7 phân cho chị Nguyễn Vương Thu D theo Quyết định xử lý vật chứng số 34, ngày 25/3/2017.

Đối với sợi dây chuyền vàng 18K, sau khi giật, H đã làm rơi trên đường tẩu thoát và chị Nguyễn Vương Thu D không yêu cầu Đông Quốc H bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô, hiệu Sirius, màu đỏ-đen, biển số 68G1-13620 do Đông Quốc H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 150.000 đồng; 01 bóp da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 Thẻ bảo hiểm mang tên Đông Quốc H, là tài sản cá nhân của H, không liên quan hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị giao trả cho Đông Quốc H.

Cáo trạng số 150/CT – VKS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đông Quốc H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 24/10/2016, Đông Quốc H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 68G1 – 136.20 áp sát vào xe mô tô hiệu Altilla do người bị hại điều khiển, dùng tay phải giật 01 (một) sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng 18K trị giá 2.547.948đ (hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tính tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, bởi lẽ xét tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bản thân bị cáo lại chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, loại xe 02 bánh màu đỏ, đen, biển số 68G1 – 136.20, số máy 5C641080199, số khung C641DY080186 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả bị cáo 01 (một) bóp da màu nâu, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, 01 (một) thẻ bảo hiểm mang tên Đông Quốc H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen. Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đông Quốc H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị Đông Quốc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2016.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, loại xe 02 bánh màu đỏ, đen, biển số 68G1 – 136.20, số máy 5C641080199, số khung C641DY080186 .

- Trả bị cáo 01 (một) bốp da màu nâu, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, 01 (một) thẻ bảo hiểm mang tên Đông Quốc H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 130/17 ngày 05/7/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 03 ngày 15/9/2017).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Minh Đạo